

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 114/2017/DS - ST

Ngày: 30-8-2017

V/v tranh chấp Giao dịch dân sự, hợp đồng dân
sự đối với Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **PHẠM HẢI DUY**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **MÃ THANH TRUNG**

2. Ông **LÊ VĂN LÂU**

- Thư ký phiên tòa: Ông **LƯƠNG THẾ VINH**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: (Không có)

Trong các ngày 29 và 30 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2017/TLST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2017 về tranh chấp “ Giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự đối với Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2017/QĐXX-ST ngày 20 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG - VPBank

Địa chỉ trụ sở chính: đường L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

*** Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông NGÔ CHÍ D,** sinh năm 1968.

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam thịnh vượng.

*** Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Chí D: Ông ĐỖ THÀNH T –** Theo văn bản ủy quyền ngày 11/02/2015.

Chức vụ: Phó giám đốc khối pháp chế và kiểm soát tuân thủ - Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam thịnh vượng.

*** Người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Anh LƯU THANH N–** Theo văn bản ủy quyền ngày 14/8/2017.

Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam thịnh vượng.

Địa chỉ: đường T, phường B, quận 01, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Anh NGUYỄN THÀNH T sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

(Anh Lưu Thanh N có mặt; anh Nguyễn Thành T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, Tờ tự khai ngày 12/12/2016 nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam thịnh vượng – Người đại diện theo ủy quyền là ông Đỗ Thành T trình bày:

Vào ngày 03/6/2016 Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam thịnh vượng – gọi tắt là VPBank và anh Nguyễn Thành T có ký kết hợp đồng tín dụng số 7449004/HCM/HĐTD, theo đó anh T sẽ được VPbank cho vay số tiền 116.900.000 đồng.

Mục đích vay: Thanh toán tiền mua chiếc xe Ô tô tải thùng mui bạt hiệu Changan, số loại SC1022DBN/MB.

Thời hạn vay: 48 tháng, tiền vốn vay và tiền lãi thanh toán mỗi tháng một kỳ cho đến khi xong nợ.

Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 12.5%/ năm, định kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần.

Để đảm bảo khoản tiền vay trên, VPbank và anh Nguyễn Thành T có ký kết Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 7449004/HCM/HĐTCSP ngày 03/6/2016 để thế chấp tài sản là : 01 xe tải có mui, nhãn hiệu CHANGAN, số loại: SC1022DBN, số khung: RPMTN2F3CGN000583, số máy: JL465QBF5BAK000927, biển số: 63C-080.34, do anh Nguyễn Thành T đứng tên Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 0009135 cấp ngày 04/06/2016.

Sau khi vay tiền, anh Nguyễn Thành T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, hiện anh T còn nợ VPbank số tiền vốn vay là 114.886.926đ và tiền lãi phát sinh tạm tính đến hết ngày 29/8/2017 là 28.207.916đ.

Nay VPbank yêu cầu anh Nguyễn Thành T trả cho ngân hàng số tiền vốn vay còn nợ là 114.886.926đ và tiền lãi phát sinh tạm tính đến hết ngày 29/8/2017 là 28.207.916đ. Cộng chung là 143.094.842đ

Trường hợp ông Nguyễn Thành T không thanh toán số tiền trên cho VPBank, thì ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 7449004/HCM/HĐTCSP ngày 03/6/2016 để thu hồi nợ.

Bị đơn là anh Nguyễn Thành T vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 12/04/2017 Bị đơn là Nguyễn Thành T trình bày:

Vào ngày 03/06/2016, anh T có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam thịnh vượng – gọi tắt là VPBank số tiền là 116.900.000 đồng

Anh T thừa nhận, tính đến ngày 12/12/2016 anh còn nợ VPBank tổng cộng số tiền là: 120.202.444đ nhưng do đang gặp khó khăn về kinh tế từ đó cho đến nay,

anh T chưa thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh cho VPbank đúng theo thỏa thuận dẫn đến nợ bị quá hạn.

Nay anh T xin trả phần tiền lãi quá hạn là 23.000.000đ, riêng tiền vốn gốc thì sẽ tiếp tục trả theo Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết trước đây.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên Tòa, bị đơn là anh Nguyễn Thành T vắng mặt. Xét thấy, bị đơn là anh Nguyễn Thành T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt và cũng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đồng thời bị đơn là anh Nguyễn Thành T không có yêu cầu phản tố. Cho nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ và đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ trong vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có cung cấp chứng cứ là Hợp đồng tín dụng số 7449004/HCM/HĐTD ngày 03/6/2016 và Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 7449004/HCM/HĐTCSP ngày 03/6/2016 thể hiện việc nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền 116.900.000đ. Các chứng cứ này bị đơn cũng thừa nhận và xác định có vay của nguyên đơn số tiền nói trên. Xét thấy, đây là những chứng cứ thuộc trường hợp “những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh” theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Như vậy giữa nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện giao dịch về tài sản dưới hình thức vay tiền có kỳ hạn và có lãi theo quy định của pháp luật là có thật. Cho nên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét các chứng cứ nêu trên trong quá trình tranh tụng và nghị án.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn: Xét thấy, bị đơn đã có vay tiền của nguyên đơn, đồng thời bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán mà các bên đã thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số 7449004/HCM/HĐTD ngày 03/6/2016, gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Cho nên, yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn phải thanh toán số tiền vốn vay còn nợ là 114.886.926đ và tiền lãi phát sinh

tạm tính đến hết ngày 29/8/2017 là 28.207.916đ. **Cộng chung là 143.094.842đ** là chính đáng và có căn cứ pháp luật để Hội đồng xét xử xem xét.

[4] Vấn đề xử lý tài sản thế chấp: Khi thực hiện giao dịch vay tiền, nguyên đơn và bị đơn có ký kết Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 7449004/HCM/HĐTCSP ngày 03/6/2016 để thế chấp tài sản là : 01 xe tải có mui, nhãn hiệu CHANGAN, số loại: SC1022DBN, số khung: RPMTN2F3CGN000583, số máy: JL465QBF5BAK000927, biển số: 63C-080.34, do bị đơn là anh Nguyễn Thành T đứng tên Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 0009135 cấp ngày 04/06/2016. Tại phiên Tòa hôm nay, người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn xác định sau khi nguyên đơn và bị đơn ký kết Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 7449004/HCM/HĐTCSP ngày 03/6/2016 thì nguyên đơn chỉ giữ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, riêng bị đơn vẫn sử dụng, quản lý chiếc xe ô tô tải nói trên. Xét thấy, việc giao kết Hợp đồng thế chấp tài sản nói trên và thỏa thuận về việc quản lý, sử dụng tài sản thế chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là quyền tự định đoạt của đương sự, phù hợp với quy định của pháp luật, việc thế chấp tài sản là để đảm bảo nghĩa vụ trả tiền vốn vay của bị đơn. Cho nên, yêu cầu của nguyên đơn được yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị đơn là có căn cứ pháp luật để Hội đồng xét xử xem xét.

[5] Về án phí DSST: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 299, 300, 301, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 16 Điều 4 và Điều 12 của Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ khoản 2 Điều 92, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Toà án nhân dân tối cao.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam thịnh vượng - VPbank. Buộc anh Nguyễn Thành T trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam thịnh vượng – VPbank số tiền vốn vay còn nợ là 114.886.926đ và tiền lãi phát sinh tạm tính đến hết ngày 29/8/2017 là 28.207.916đ. **Cộng chung là 143.094.842đồng (một trăm bốn mươi ba triệu không trăm chín mươi tư ngàn tám trăm bốn mươi hai đồng).**

[2] Về quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án: Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam thịnh vượng – VPbank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 7449004/HCM/HĐTCSP ngày 03/6/2016 là: 01 xe tải có mui, nhãn hiệu CHANGAN, số loại: SC1022DBN, số khung: RPMTN2F3CGN000583, số máy: JL465QBF5BAK000927, biển số: 63C-080.34, do bị đơn là anh Nguyễn Thành T đứng tên Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 0009135 cấp ngày 04/06/2016 để đảm bảo thi hành án.

[3] Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[4] Về án phí, chi phí tố tụng:

Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam thịnh vượng – VPbank không phải

chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam thịnh vượng – VPbank được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **3.005.000đ (ba triệu không trăm lẻ năm ngàn đồng)** theo biên lai thu số 06414 ngày 22/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

Anh Nguyễn Thành T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là **7.155.000đ (bảy triệu một trăm năm mươi lăm ngàn đồng)**.

Án xử công khai, người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam thịnh vượng – VPbank có mặt tại phiên Tòa nhưng không có mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng. Bị đơn không có mặt tại phiên Tòa và cũng không có mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên Tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Đối với trường hợp đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện đã tham gia phiên Tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án tuyên vào lúc 09 giờ ngày 30/8/2017./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Chi cục THA dân sự cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

PHẠM HẢI DUY